

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày 23 tháng 7 năm 2025

“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sứ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Doãn Thị Lệ.

2. Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại Toà án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bàn Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Đ, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đặng Xinh K sinh năm 1986; địa chỉ: Xã Ia, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 3 năm 2025, bản tự khai, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bàn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Đặng Xinh K tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2013, đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I (huyện C), tỉnh Gia Lai. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau không có mâu thuẫn. Đến năm 2023 thì tôi phát hiện con gái riêng của mình là Bàn Thị Phượng

có thai, hỏi ra mới biết do ông K hiếp dâm. Ông Đặng Xinh K đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2023 tại Trại giam Công an tỉnh G đến nay về hành vi này và đã bị Tòa án xử phạt 17 năm tù. Nay tôi không thể chấp nhận hành vi này của ông K, dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm với nhau và không thể tiếp tục chung sống. Tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã thật sự mất hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đặng Xinh K.

- Về con chung: Tôi và ông Đặng Xinh K có 01 con là Bàn Đức T, sinh ngày 17/8/2018. Sau khi ly hôn tôi sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Tôi tự nguyện chịu theo quy định pháp luật.

Tại các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa ông Đặng Xinh K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Bàn Thị H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2013, đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I (huyện C), tỉnh Gia Lai. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau không có mâu thuẫn gì. Năm 2023 thì tôi có hành vi hiếp dâm con gái riêng của Bà H là Bàn Thị Ph. Nay tôi đã bị Tòa án xử phạt 17 năm tù và đang bị giam về hành vi phạm tội này. Tôi không đồng ý ly hôn vì vợ chồng chưa giải quyết xong tài sản chung, mong muốn Bà H tha thứ, Tòa án tạo điều kiện để vợ chồng tự thỏa thuận xong về chia tài sản chung thì mới đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Tôi và bà Bàn Thị H có 01 con là Bàn Đức T, sinh ngày 17/8/2018. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, giao con chung cho bà nội của cháu Tuấn nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Tôi không làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản vì đang ở trong tù. Để đảm bảo quyền lợi của tôi thì tôi muốn thỏa thuận giải quyết xong tài sản với Bà H mới ly hôn, tài sản chung gồm 5 con bò, 40.000.000 đồng tiền mặt, 01 căn nhà.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý, giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật tại các Điều 70,71, Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

- Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và các điều 144, 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Cho bà Bàn Thị H được ly hôn ông Đặng Xinh K.

Về con chung: Giao cháu Bàn Đức T, sinh ngày 17/8/2018 cho bà Bàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành và tự lập được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Bà Bàn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết nuôi con theo quy định của pháp luật. Ông Đặng Xinh K bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2023 đến nay tại Trại tạm giam C; địa chỉ tại phường C, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Bàn Thị H và ông Đặng Xinh K tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã I (huyện C, tỉnh Gia Lai. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Bàn Thị H: Tòa án đã hòa giải để ông bà thỏa thuận đoàn tụ nhưng Bà H không đồng ý đoàn tụ nên việc hòa giải đoàn tụ không thành.

Bà Bàn Thị H trình bày: Trước năm 2023 thì vợ chồng chung sống hòa thuận. Đến năm 2023 thì ông K có hành vi hiếp dâm con gái riêng của bà là Bàn Thị Phụng, dẫn đến cháu Phụng có thai. Bà không thể chấp nhận hành vi này của ông K, dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã thật sự mất hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Xinh K.

Ông Đặng Xinh K thừa nhận có việc hiếp dâm con gái riêng của Bà H và đã bị Tòa án xử phạt 17 năm tù về hành vi hiếp dâm. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn vì ông và Bà H chưa giải quyết về tài sản, ông và Bà H giải quyết về tài sản xong mới ly hôn, ý kiến của ông K không phù hợp quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Xét trong thời kỳ hôn nhân, ông K đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng và quyền, nghĩa vụ của cha dượng với con riêng của vợ làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hôn nhân của Bà H và ông K đã lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu khởi kiện của bà Bàn Thị H về việc xin ly hôn là có căn cứ. Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận, xử cho bà Bàn Thị H được ly hôn ông Đặng Xinh K.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông K có con chung là Bàn Đức T, sinh ngày 17/8/2018.

Xét yêu cầu của Bà H về việc giao con cho bà trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Hiện tại ông K đang phải chấp hành án phạt tù, không đảm bảo được việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con như Bà H. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Bà H, giao cháu Bàn Đức T cho bà Bàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Yêu cầu của ông Đặng Xinh K về việc giao con chung là Bàn Đức T cho bà nội của cháu Tuấn nuôi dưỡng là không phù hợp vì mẹ cháu là Bà H có điều kiện thực hiện quyền và nghĩa vụ của mẹ về việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu. Do vậy, yêu cầu này không được chấp nhận.

Bà Bàn Thị H và ông Đặng Xinh K không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Bà Bàn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đặng Xinh K không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Tuy nhiên tại đơn trình bày ý kiến, ông K đề nghị Tòa án xem xét cho Bà H và ông K được thỏa thuận chia tài sản gồm 5 con bò, 40.000.000 đồng tiền mặt, 01 căn nhà. Tòa án đã thông báo hợp lệ cho ông K để làm đơn yêu cầu giải quyết chia tài sản nhưng ông K không làm đơn yêu cầu nên không có căn cứ để thụ lý, giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Đặng Xinh K yêu cầu chia tài sản chung. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông K biết làm đơn yêu cầu giải quyết chia tài sản khi ly hôn nhưng ông K không làm đơn yêu cầu trong thời gian Tòa án ấn định. Đồng thời yêu cầu chia tài sản vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử không chấp nhận. Khi có tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Bà Bàn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai là có căn cứ, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bàn Thị H.

- Về hôn nhân: Bà Bàn Thị H được ly hôn ông Đặng Xinh K.

- Về con chung: Giao con chung là Bàn Đức T, sinh ngày 17/8/2018 cho bà Bàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên mà không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động hoặc không có khả năng lao động nhưng có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

2. Về án phí: Bà Bàn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001461 ngày 10/4/2025 của Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 7 – Gia Lai (Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku); Bà Bàn Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Đương sự;
- UBND xã Ia Pia;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Sứ